HỌC VIỆN NGÂN HÀNG KHOA TÀI CHÍNH

HƯỚNG DẪN LỜI GIẢI&ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (FIN84A) ĐỀ THI SỐ: 03

Áp dụng cho hệ đại học chính quy

Ca thi: ... Ngày thi:/20...; Người duyệt đáp án:

PHẦN I. NHẬN ĐỊNH ĐÚNG/SAI VÀ GIẢI THÍCH (0.75 * 6 = 4.5 diễm)

- 1. Đúng, giải thích về giao dịch ký quỹ mua (margin), luận giải về tỷ suất sinh lời nhà đầu tư nhận được khi giá cổ phiếu thay đổi từ đó đưa ra kết luận.
- 2. Sai, giải thích ý nghĩa của hệ số rủi ro (hệ số biến thiên) CV, từ đó luận giải đưa ra kết luận cho hành động của nhà đầu tư.
- 3. Sai, giải thích về cơ chế trả lãi của doanh nghiệp được diễn ra vào cuối kỳ thanh toán lãi cho người sở hữu trái phiếu (người mua TP), do đó người mua phải trả lại cho người bán TP 1 khoản lãi tích lũy, có công thức để xác định lãi tích lũy.
- 4. Sai, sử dụng công thức định giá trái phiếu, sử dụng mối liên hệ giữa giá trái phiếu, mệnh giá, lãi suất cuống phiếu, lợi suất yêu cầu để luận giải.
- 5. Sai, giải thích về SWOT, giải thích về khái niệm, đặc điểm của phân tích kỹ thuật và đưa ra luận giải.
- 6. Sai, luận giải về đặc điểm của nhà đầu tư trung dung với rủi ro, từ đó nêu được hệ số ngại rủi ro của nhà đầu tư.

PHẦN II: BÀI TẬP (5.5 điểm)

7. 2.75 điểm

- a) Do=2000, g=8%, ke=10%, P3=180.000, tính D1,D2,D3, thay số \rightarrow Po=141.021 đồng
- b) Nhà phân tích cơ bản: Vũng giá giao dịch của cổ phiếu < giá trị nội tại → Cổ phiếu bị định giá thấp, nên mua

Nhà phân tích kỹ thuật: Dùng kiến thức phân tích kỹ thuật nhận định xu thế, dùng các chỉ báo RSI, MA, mối quan hệ giao cắt để luận giải về quyết định đầu tư.

8. 2.75 điểm

- a) TSSL trung bình cộng của HPG = 6.5%; VIC = 9.5%; Độ lệch chuẩn HPG = 6.025%; VIC= 3.619%
- b) Cov = 0.00161, hệ số tương quan = 0.738

- c) Danh mục đầu tư kết hợp giữa HPG và VIC có tỷ trọng lần lượt là 30% và 70% E(Rp)=8.6%, phương sai= 0.016448, độ lệch chuẩn = 4.056%
- d) Thảo luận về mức thay đổi tỷ suất sinh lời và rủi ro, đưa ra luận giải phù hợp.